



anviet
Certified Public Accountants

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
www.anvietcpa.com

CÔNG TY TNHH ALPHA SOLAR 1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021

CÔNG TY TNHH ALPHA SOLAR 1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021

Hà Nội, tháng 5 năm 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 22



XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HEAVEN POWER

Tôi, Phan Thành Đạt - Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Heaven Power xác nhận chữ ký của Ông Tổng Giám đốc và Bà Kế toán trưởng của Công ty TNHH Alpha Solar 1 trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021 (ngày chính thức chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH Alpha Solar 1 để chuyển đổi sang Công ty Cổ phần Heaven Power) như sau:

Kế toán trưởng

Lê Thị Trang

Tổng Giám đốc

Phan Thành Đạt

Thay mặt và đại diện Công ty,



Phan Thành Đạt
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2022

0109
CÔ
CÔ
HEA
PO
VH P

Số: 155a /2022/BCKT-AVI-TC1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Ban Lãnh đạo
Công ty TNHH Alpha Solar 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Alpha Solar 1 (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 04/05/2022, từ trang số 05 đến trang số 22 bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 20/10/2021 là ngày chính thức chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH Alpha Solar 1 để chuyển đổi sang Công ty Cổ phần Heaven Power, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Alpha Solar 1 tại ngày 20/10/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 02/06/2020 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2020 chưa được kiểm toán.



Ngô Việt Thanh
Phó Tổng giám đốc
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1687-2018-055-1

**Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2022

Đoàn Thu Hằng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1396-2018-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 20 tháng 10 năm 2021

MẪU SỐ B01 - DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	20/10/2021	01/01/2021
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		201.888.992.163	27.947.512.014
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.374.153.273	1.344.488.178
1. Tiền	111	5	1.374.153.273	1.344.488.178
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		195.556.047.082	22.731.749.449
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	789.681.986	68.189.060
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	99.500.000	7.543.560.389
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	194.240.000.000	2.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	426.865.096	13.120.000.000
III. Hàng tồn kho	140	10	224.717.523	-
1. Hàng tồn kho	141		224.717.523	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.734.074.285	3.871.274.387
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	76.278.262	1.137.819
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.657.796.023	3.870.136.568
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		52.547.230.452	54.783.315.267
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		400.000.000	400.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		400.000.000	400.000.000
II. Tài sản cố định	220		51.430.290.970	53.865.739.505
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	51.430.290.970	53.865.739.505
- Nguyên giá	222		54.862.628.837	53.910.309.696
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.432.337.867)	(44.570.191)
III. Tài sản dài hạn khác	260		716.939.482	517.575.762
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	716.939.482	517.575.762
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		254.436.222.615	82.730.827.281

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 20 tháng 10 năm 2021

MẪU SỐ B01 - DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	20/10/2021	01/01/2021
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		44.942.579.080	72.858.772.335
I. Nợ ngắn hạn	310		8.192.579.080	32.108.772.335
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	2.492.247.681	3.420.905.574
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	139.032.002	285.000
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	511.299.397	15.837.581.761
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14	5.050.000.000	12.850.000.000
II. Nợ dài hạn	330		36.750.000.000	40.750.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	14	36.750.000.000	40.750.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		209.493.643.535	9.872.054.946
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	209.493.643.535	9.872.054.946
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	10.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(506.356.465)	(127.945.054)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(127.945.054)	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(378.411.411)	(127.945.054)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		254.436.222.615	82.730.827.281

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2022

Người lập



Nguyễn Lê Nam Hải

Kế toán trưởng



Lê Thị Trang

Tổng Giám đốc



Phan Thành Đạt

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021

MẪU SỐ B02 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021	Từ 02/06/2020 đến 31/12/2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	7.901.688.494	68.189.060
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.901.688.494	68.189.060
4. Giá vốn hàng bán	11	19	4.444.167.811	70.676.541
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.457.520.683	(2.487.481)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	231.659.809	1.342.477
7. Chi phí tài chính	22		3.456.017.746	67.906.727
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.456.017.746	67.906.727
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	428.212.467	58.892.942
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(195.049.721)	(127.944.673)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		45.020.052	381
13. Lợi nhuận khác	40		(45.020.052)	(381)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(240.069.773)	(127.945.054)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	138.341.638	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(378.411.411)	(127.945.054)

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2022

Người lập



Nguyễn Lê Nam Hải

Kế toán trưởng



Lê Thị Trang

Tổng Giám đốc



Phan Thành Đạt

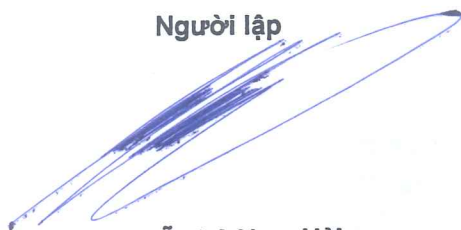
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021

MẪU SỐ B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021	Từ 02/06/2020 đến 31/12/2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	*(240.069.773)	(127.945.054)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	3.387.767.676	44.570.191
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(231.659.809)	(1.342.477)
- Chi phí lãi vay	06	3.456.017.746	67.906.727
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.372.055.840	(16.810.613)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	18.854.908.008	(17.458.325.628)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(224.717.523)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(6.673.994.929)	1.350.861.875
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(274.504.163)	(518.713.581)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.670.108.072)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	14.383.639.161	(16.642.987.947)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(10.318.768.779)	(43.613.866.352)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(199.080.000.000)	(7.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.840.000.000	5.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.794.713	1.342.477
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(202.553.974.066)	(45.612.523.875)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	200.000.000.000	10.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	4.675.000.000	67.455.237.548
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(16.475.000.000)	(13.855.237.548)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	188.200.000.000	63.600.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	29.665.095	1.344.488.178
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.344.488.178	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	1.374.153.273	1.344.488.178

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2022

Người lập



Nguyễn Lê Nam Hải

Kế toán trưởng



Lê Thị Trang

Tổng Giám đốc



Phan Thành Đạt

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu

Công ty TNHH Alpha Solar 1 là công ty TNHH MTV được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020, thay đổi lần 1 ngày 01/04/2021.

Ngày 20/10/2021, Chủ sở hữu của Công ty là Công ty Cổ phần Helio Power (trước là Công ty Cổ phần Đầu tư Helios) đã quyết định chuyển đổi Công ty từ công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần theo Quyết định số 01/2021/QĐ-CSH. Công ty chính thức chuyển đổi và hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần 2 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/10/2021.

Vốn điều lệ của Công ty là 210.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty là sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021 (ngày kết thúc hoạt động của Công ty TNHH Alpha Solar 1) được lập để phục vụ cho mục đích bàn giao Công ty TNHH Alpha Solar 1 sang Công ty Cổ phần Heaven Power.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ một số thông tin liên quan đến lưu chuyển tiền tệ), theo nguyên tắc giá gốc, dựa trên giả thiết hoạt động liên tục.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Lãnh đạo

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo của các khoản cho vay để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng, xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là phải thu dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không-vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng nợ phải thu-khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc
- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	Năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 15
Máy móc và thiết bị	10 - 15
Thiết bị truyền dẫn	10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty, trong đó chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng được Công ty được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm (dài hạn) và không quá 1 năm (ngắn hạn); đối với chi phí thuê mái, thuê đất sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Công ty căn cứ vào thời gian trả trước theo hợp đồng hoặc thời gian phân bổ của từng loại chi phí để phân loại chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn và không thực hiện tái phân loại tại thời điểm báo cáo.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: Phải trả về lãi vay; cổ tức và lợi nhuận phải trả; chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; các khoản tiền bên nhận ủy thác nhận của các bên liên quan để thanh toán theo chỉ định trong giao dịch ủy thác xuất nhập khẩu; mượn tài sản; phải trả về tiền phạt, bồi thường; tài sản phát hiện thừa chưa rõ nguyên nhân; phải trả về các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản nhận ký cược, ký quỹ...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là phải trả dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản đi vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ; theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính và theo nguyên tệ (nếu có). Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán điện được ghi nhận dựa trên biên bản xác nhận lượng điện giao nhận giữa Công ty và khách hàng là các công ty điện lực hoặc xác định dựa trên sản lượng điện được công bố trên website của Tổng công ty Điện lực Miền Nam và Tổng công ty Điện lực Miền Trung. Đơn giá bán điện được xác định dựa trên Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh từ lãi tiền gửi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi, cho vay và lãi suất thực tế từng kỳ.

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng), để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán, được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng từ 12 tháng trở xuống.

Thuế

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết tại Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần lớn quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các mối quan hệ đó.

CÔNG TY TNHH ALPHA SOLAR 1**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN

	<u>20/10/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Tiền mặt	5.810.000	110.385.500
Tiền gửi ngân hàng	1.368.343.273	1.234.102.678
Cộng	<u>1.374.153.273</u>	<u>1.344.488.178</u>

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>20/10/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	302.123.072	-
Công ty Điện lực Bình Dương	111.672.561	-
Công ty Điện lực Bình Thuận	120.734.899	1.259.060
Điện lực Trảng Bom - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	255.151.454	66.930.000
Cộng	<u>789.681.986</u>	<u>68.189.060</u>

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>20/10/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện xanh	-	1.782.395.200
Công ty Cổ phần Thiết bị điện ĐHĐ	-	2.025.489.365
Công ty TNHH Công nghệ Thiên Phú Bình Thuận	-	3.581.149.980
Các nhà cung cấp khác	99.500.000	154.525.844
Cộng	<u>99.500.000</u>	<u>7.543.560.389</u>

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	<u>20/10/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Ông Đào Quang Tùng (*)	193.050.000.000	-
Bà Đặng Thị Minh Tâm	-	2.000.000.000
Các cá nhân khác	1.190.000.000	-
Cộng	<u>194.240.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>

(*) Khoản cho ông Đào Quang Tùng vay theo hợp đồng cho vay phát sinh trong kỳ với lãi suất là 12%/năm, thời hạn vay vốn không quá 09 tháng. Tài sản đảm bảo của các khoản vay này là cổ phần tại bên thứ ba thuộc sở hữu của các cá nhân này. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã thu hồi được số tiền 192,922 tỷ đồng.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. PHẢI THU KHÁC

	20/10/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	426.865.096	-	13.120.000.000	-
Lãi cho vay	226.865.096	-	-	-
Tạm ứng	-	-	12.920.000.000	-
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	200.000.000	-	200.000.000	-
Dài hạn	400.000.000	-	400.000.000	-
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	400.000.000	-	400.000.000	-
Cộng	826.865.096	-	13.520.000.000	-

10. HÀNG TỒN KHO

	20/10/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	224.717.523	-	-	-
Cộng	224.717.523	-	-	-

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	20/10/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ngắn hạn	76.278.262	1.137.819
Chi phí thuê mái	30.303.034	-
Các khoản chi phí khác	45.975.228	1.137.819
Dài hạn	716.939.482	517.575.762
Chi phí thuê đất, thuê mái	666.072.043	517.575.762
Chi phí công cụ dụng cụ	40.957.761	-
Các khoản chi phí khác	9.909.678	-
Cộng	793.217.744	518.713.581

CÔNG TY TNHH ALPHA SOLAR 1**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09 - DN

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc		Máy móc thiết bị		Thiết bị truyền dẫn		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ								
Tại ngày 01/01/2021	2.396.086.333	46.301.946.236	5.212.277.127	53.910.309.696				
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	215.823.868	736.495.273	-	952.319.141				
Tại ngày 20/10/2021	2.611.910.201	47.038.441.509	5.212.277.127	54.862.628.837				
GIÁ TRỊ HAO MÒN LÚY KẾ								
Tại ngày 01/01/2021	182.604	38.699.359	5.688.228	44.570.191				
Khấu hao trong kỳ	139.957.193	2.828.866.701	418.943.782	3.387.767.676				
Tại ngày 20/10/2021	140.139.797	2.867.566.060	424.632.010	3.432.337.867				
GIÁ TRỊ CÒN LẠI								
Tại ngày 01/01/2021	2.395.903.729	46.263.246.877	5.206.588.899	53.865.739.505				
Tại ngày 20/10/2021	2.471.770.404	44.170.875.449	4.787.645.117	51.430.290.970				

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	20/10/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng điện Huy Hoàng	1.465.721.115	1.465.721.115	3.411.365.574	3.411.365.574
Công ty TNHH Công nghệ Thiên Phú Bình Thuận	775.006.436	775.006.436	-	-
Các nhà cung cấp khác	251.520.130	251.520.130	9.540.000	9.540.000
Cộng	2.492.247.681	2.492.247.681	3.420.905.574	3.420.905.574

CÔNG TY TNHH ALPHA SOLAR 1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09 - DN

14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2021		Trong kỳ		20/10/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	12.850.000.000	12.850.000.000	8.675.000.000	16.475.000.000	5.050.000.000	5.050.000.000
Công ty Cổ phần Heli Power (nay là Công ty Cổ phần Dầu tư Năng lượng Heli)	9.600.000.000	9.600.000.000	4.675.000.000	14.275.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	3.250.000.000	3.250.000.000	4.000.000.000	2.200.000.000	5.050.000.000	5.050.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	3.250.000.000	3.250.000.000	4.000.000.000	2.200.000.000	5.050.000.000	5.050.000.000
Vay dài hạn	40.750.000.000	40.750.000.000	-	4.000.000.000	36.750.000.000	36.750.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	40.750.000.000	40.750.000.000	-	4.000.000.000	36.750.000.000	36.750.000.000
Cộng	53.600.000.000	53.600.000.000	10.145.000.000	22.995.000.000	40.750.000.000	40.750.000.000

Khoản vay dài hạn với Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 44/2020/HDTD-DH-DN/TCĐL ngày 30/09/2020 với số tiền vay là 11 tỷ đồng, thời hạn vay 84 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: thực hiện dự án Lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà xưởng Công ty TNHH Vinh Quang tại phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tài sản đảm bảo là tài sản của dự án hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 40/2020/HDTD-DH-DN/TCĐL ngày 22/9/2020 với số tiền vay là 11 tỷ đồng, thời hạn vay 84 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: thực hiện dự án Lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà xưởng Công ty TNHH Nam Thành Lợi tại cụm Công nghiệp Hồ Nai 3, xã Hồ Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tài sản đảm bảo là tài sản của dự án hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 56/2020/HDTD-DH-DN/TCĐL ngày 31/10/2020 với số tiền vay là 11 tỷ đồng, thời hạn vay 84 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: thực hiện dự án Lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà xưởng Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất tôn Tân Phước Khanh tại KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tài sản đảm bảo là tài sản của dự án hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 82/2020/HDTD-DH-DN/TCĐL ngày 24/11/2020 với số tiền vay là 11 tỷ đồng, thời hạn vay 84 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Nhà kho chứa nông sản kết hợp hệ thống điện mặt trời mái nhà tại xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Tài sản đảm bảo là tài sản của dự án hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY TNHH ALPHA SOLAR 1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Lịch trả nợ vay dài hạn

	<u>20/10/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Trong năm tiếp theo	5.050.000.000	3.250.000.000
Từ 02 - 05 năm	26.510.000.000	25.110.000.000
Trên 5 năm	10.240.000.000	15.640.000.000
Cộng	<u>41.800.000.000</u>	<u>44.000.000.000</u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>01/01/2021</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>20/10/2021</u>
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	138.341.638	-	138.341.638
Thuế thu nhập cá nhân	285.000	2.739.669	2.334.305	690.364
Các khoản khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	<u>285.000</u>	<u>145.081.307</u>	<u>6.334.305</u>	<u>139.032.002</u>

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>20/10/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	234.057.093	448.147.419
Chi phí dự án điện mặt trời	-	15.359.131.312
Chi phí khác	277.242.304	30.303.030
Cộng	<u>511.299.397</u>	<u>15.837.581.761</u>

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng biến động tình hình vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND
Tại ngày 02/06/2020	-	-	-
Tăng vốn trong năm	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Lỗ trong năm	-	(127.945.054)	(127.945.054)
Tại ngày 01/01/2021	<u>10.000.000.000</u>	<u>(127.945.054)</u>	<u>9.872.054.946</u>
Tăng vốn trong kỳ	200.000.000.000	-	200.000.000.000
Lỗ trong kỳ	-	(378.411.411)	(378.411.411)
Tại ngày 20/10/2021	<u>210.000.000.000</u>	<u>(506.356.465)</u>	<u>209.493.643.535</u>

Trong kỳ, Công ty đã tiếp nhận thêm thành viên góp vốn và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 210.000.000.000 đồng vào ngày 20/10/2021. Ngày 20/10/2021, Chủ sở hữu của Công ty là Công ty Cổ phần Helio Power (trước là Công ty Cổ phần Đầu tư Helios) đã quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần theo Quyết định số 01/2021/QĐ-CSH. Ngày 21/10/2021, Công ty chính thức chuyển đổi và hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần 2 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

CÔNG TY TNHH ALPHA SOLAR 1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	20/10/2021		01/01/2021	
	Tỷ lệ sở hữu	Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Vốn góp
	%	VND	%	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Heli (trước là Công ty Cổ phần Helio Power)	-	-	100%	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Helio Power (trước là Công ty Cổ phần Đầu tư Helios) (*)	95,00%	199.500.000.000	-	-
Ông Hoàng Thế Anh	2,50%	5.250.000.000	-	-
Ông Phan Thành Đạt	2,50%	5.250.000.000	-	-
Cộng	100%	210.000.000.000	100%	10.000.000.000

(*): Công ty Cổ phần Helio Power đã mua 100% vốn góp tại Công ty TNHH Alpha Solar 1 từ Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Heli (trước là Công ty Cổ phần Helio Power) vào ngày 21/03/2021 và giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 95% từ ngày 20/10/2021 khi Công ty TNHH Alpha Solar 1 tăng vốn điều lệ.

18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021	Từ 02/06/2020 đến 31/12/2020
	VND	VND
Doanh thu bán điện	7.901.688.494	68.189.060
Cộng	7.901.688.494	68.189.060

19. GIÁ VỐN

	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021	Từ 02/06/2020 đến 31/12/2020
	VND	VND
Chi phí khấu hao	3.260.085.397	44.570.191
Chi phí thuê mái	658.855.018	25.878.787
Chi phí rửa pin	204.301.073	-
Các khoản chi phí khác	320.926.323	227.563
Cộng	4.444.167.811	70.676.541

20. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021	Từ 02/06/2020 đến 31/12/2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi	4.794.713	1.342.477
Lãi tiền cho vay	226.865.096	-
Cộng	231.659.809	1.342.477

CÔNG TY TNHH ALPHA SOLAR 1**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021	Từ 02/06/2020 đến 31/12/2020
	VND	VND
Chi phí nhân công	290.352.250	30.128.548
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	-
Chi phí thuê văn phòng	106.096.774	-
Các khoản chi phí khác	27.763.443	28.764.394
Cộng	428.212.467	58.892.942

22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021	Từ 02/06/2020 đến 31/12/2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(240.069.773)	(127.945.054)
Điều chỉnh cho các khoản	1.228.224.333	-
- Cộng: Chi phí không được trừ	1.356.169.387	-
- Trừ: Chuyển lỗ	(127.945.054)	-
Thu nhập tính thuế	988.154.560	(127.945.054)
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	197.630.912	-
Thuế TNDN được giảm	59.289.274	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	138.341.638	-

23. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối liên hệ
Công ty Cổ phần Helio Power (trước là Công ty Cổ phần Đầu tư Helios)	Công ty mẹ
Công ty TNHH Apollo Power 1	Đơn vị có cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Alpha Solar 2	Đơn vị có cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Alpha Solar 3	Đơn vị có cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Alpha Solar 4	Đơn vị có cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Omega Power 4	Đơn vị có cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Atlas Power 1	Đơn vị có cùng công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư Năng lượng Heli (trước là Công ty Cổ phần Helio Power)	Chung thành viên quản lý cấp cao (ông Hoàng Thế Anh)
Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	Chung thành viên quản lý cấp cao (ông Hoàng Thế Anh)
Ông Hoàng Thế Anh	Chủ tịch Công ty
Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH ALPHA SOLAR 1**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MÃ SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Trong kỳ, Công ty có giao dịch và số dư với các bên liên quan như sau:

Giao dịch với bên liên quan

	<u>Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021</u>	<u>Từ 02/06/2020 đến 31/12/2020</u>
	VND	VND
Nhận góp vốn trong kỳ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Heli (trước là Công ty Cổ phần Helio Power)	-	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Helio Power (trước là Công ty Cổ phần Đầu tư Helios)	189.500.000.000	-
Ông Hoàng Thế Anh	5.250.000.000	-
Ông Phan Thành Đạt	5.250.000.000	-
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	106.096.774	-
Công ty TNHH Alpha Solar 4	7.885.473	-
Công ty TNHH Apollo Power 1	10.342.097	-

Thu nhập của Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ	<u>Từ 01/01/2021 đến 20/10/2021</u>	<u>Từ 02/06/2020 đến 31/12/2020</u>
		VND	VND
Ông Hoàng Thế Anh	Chủ tịch Công ty	-	-
Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc	-	-

Số dư với các bên liên quan

	<u>20/10/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Tạm ứng		
Ông Hoàng Thế Anh	-	12.920.000.000

24. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngày 21/10/2021, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 và bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Heaven Power.

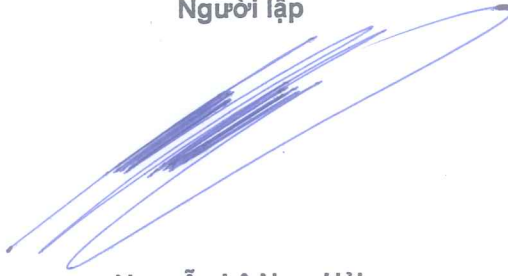
Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2021.

25. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 02/06/2020 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2020 chưa được kiểm toán. Do kỳ hoạt động khác nhau nên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ không có tính so sánh tương ứng.

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2022

Người lập



Nguyễn Lê Nam Hải

Kế toán trưởng



Lê Thị Trang

Tổng Giám đốc



Phan Thành Đạt



Partnering for **Success**

ĐỊA CHỈ GIAO DỊCH:

**Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**

E anviet@anvietcpa.com
T (84-24) 6278 2904
F (84-24) 6278 2905

**Tầng 9, tòa nhà AC ngõ 78 Duy Tân
Quận Cầu Giấy, Hà Nội**

E anviet.hn@anvietcpa.com
T (84-24) 3795 8705
F (84-24) 3795 8677

**Tầng 7, tòa nhà Hải Quân số 5 Lý Tự Trọng
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

E anviet.hp@anvietcpa.com
T (84-225) 3842 430
F (84-225) 3842 433

